

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 15/5/2019

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST - HS ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST - HS ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm V, thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ và 2 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 04/01/2019, áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 13/01/2019, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Nam T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm x BK, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2019, Trần Nam T đi bộ đến khu vực cầu Hồng Phú, thành phố P thì gặp và rủ Lại Đức Tr, sinh năm 1986, trú tại tổ x, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam cùng là đối tượng nghiện ma túy đi xuống huyện B mua ma túy về sử dụng. Tr đồng ý thì T lấy điện thoại của mình có số thuê bao 0523.028.xxx gọi vào số thuê bao 0968.668.xxx của bị cáo Nguyễn Văn M hỏi:

“Em có ở nhà không anh vào chơi”, ý T hỏi M có nhà không để mua ma túy, M trả lời: *“Khoảng mười lăm phút nữa anh đến thì em ở nhà”*. Sau đó, T và Tr thuê xe mô tô chở xuống khu vực xóm V, thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Đến nơi, T trả tiền cho người lái xe mô tô rồi cùng Tr đi vào nhà M thì thấy M và Nguyễn Văn T đang ở nhà M để xem và mua cây cảnh. Gặp M, Trần Nam T nói: *“Để cho anh hai trăm”*(ý T muốn hỏi mua của M 01 gói heroine với giá 200.000 đồng). M đồng ý thì Trần Nam T đưa cho M 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng. M cầm tiền cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đưa cho Trần Nam T 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, cuốn bên ngoài bằng nilon màu trắng có in các chấm tròn màu hồng. Trần Nam T cầm gói heroine và nói: *“Cho bọn anh chơi nhờ một tý”*. M hiểu ý Trần Nam T muốn cùng Tr sử dụng ma túy tại nhà của mình thì trả lời: *“Nhà đang có khách, anh thông cảm”* rồi bảo Trần Nam T và Tr đi ra ngoài. Ngay sau đó, M và Nguyễn Văn T đi ra vườn xem cây cảnh còn Trần Nam T và Lại Đức Tr tự ý vào trong nhà M. Trần Nam T dùng tay chia gói heroine vừa mua thành 02 phần, Trần Nam T sử dụng bằng hình thức hít còn Tr sử dụng bằng hình thức tiêm chích.

Sau khi xem cây cảnh, Nguyễn Văn T đi sang nhà bà Phạm Thị T là mẹ đẻ của M còn M đi vào nhà thì thấy Trần Nam T và Lại Đức Tr đang ở trong nhà. Trần Nam T tiếp tục đưa cho M 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và nói: *“Để cho anh thêm một gói nữa”*. M hiểu ý Trần Nam T muốn mua thêm 100.000 đồng tiền ma túy thì cầm 100.000 đồng bỏ vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc, rồi lấy 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy nilon màu trắng có in các chấm tròn màu hồng đang cầm trong tay ra chia gói đó thành hai, 01 gói M cất vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc, còn 01 gói M đưa cho Trần Nam T. Sau đó, M đi vào buồng gấp chăn màn còn T tiếp tục sử dụng ma túy bằng hình thức hít tại nhà của M thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản gồm: Thu của Nguyễn Văn M: Thu trong túi áo khoác phía trước bên trái M đang mặc 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong túi áo khoác phía trước bên phải M đang mặc 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, kẹp nhựa màu trắng, kích thước (04x06)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi quần phía sau bên phải M đang mặc 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; thu trên mặt bàn kê trong buồng ngủ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có vỏ nhựa màu đen, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; tạm giữ 01 thẻ căn cước công dân có số 035081001877 mang tên Nguyễn Văn M do Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 20/6/2017. Thu của Lại Đức Tr: Thu tại nền nhà, cạnh chân bàn kê trong buồng ngủ nhà ở của M ngay tại nơi Tr bị bắt gồm: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc có kim tiêm, có nắp đậy, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước (03x04)cm, 01 mảnh nilon màu trắng có in các chấm tròn màu hồng, có kích thước (04x04)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05. Thu của Trần Nam Trung: Thu trên mặt bàn kê trong

buồng ngủ nhà ở của M ngay tại nơi Trần Nam T bị bắt gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém, 01 mảnh nylon màu trắng có in các chấm tròn màu hồng, có kích thước (04x04)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06; thu trong túi áo ngực phía trước bên trái Trần Nam T đang mặc 04 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 5.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07; thu trong túi quần phía trước bên trái Trần Nam T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có vỏ nhựa màu đỏ đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08. Tạm giữ trên mặt bàn kê trong buồng ngủ của Nguyễn Văn M 01 bật lửa ga màu đỏ, một đầu có ốp kim loại màu trắng, có in số: “188”.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M ở thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 08/PC09-MT ngày 09/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,071g (Không phải không trăm bảy mươi một gam) loại Heroine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,740g (Ba phẩy bảy trăm bốn mươi gam) loại Methamphetamine. 01 (một) xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc có kim tiêm và nắp đậy, 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình và 01 (một) mảnh nylon màu trắng không rõ hình, có in các chấm tròn màu hồng trong phong bì ký hiệu QT05 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine và Methamphetamine. 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém không rõ hình và 01 mảnh nylon màu trắng không rõ hình, có in các chấm tròn màu hồng trong phong bì ký hiệu QT06 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine và Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 18/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị can Nguyễn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo M từ 02 triệu đồng đến 03 triệu đồng. Tịch thu tiêu hủy số heroine, methamphetamine, 01 xilanh, 02 mảnh giấy bạc, 02 mảnh nylon còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga, 02 sim điện thoại di động. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động, 300.000 đồng tiền mua bán ma túy. Trả lại bị cáo M 450.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Trả lại bị cáo M 01 thẻ căn cước công dân.

Tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] - Về tội danh: Hành vi 02 lần bán heroine cho đối tượng Trần Nam T của bị cáo Nguyễn Văn M vào chiều ngày 04/01/2019 tại nhà ở của bị cáo M ở xóm V, thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã đi mua heroine và methamphetamine của một đối tượng không quen biết về với mục đích bán lại kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo có tài sản nên phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo tuy nhiên khi quyết định mức phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét điều kiện kinh tế của bản thân bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine, methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 xilanh, 02 mảnh giấy bạc, 02 mảnh nilon, 01 bật lửa ga, 02 sim điện thoại di động là vật không có giá trị do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 300.000 đồng trong tổng số 750.000 đồng thu trên người của bị cáo là tiền do bán ma túy mà có và 02 chiếc điện thoại di động là phương tiện bị cáo và đối tượng Trần Nam T dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 450.000 đồng trong tổng số 750.000 đồng thu trên người của bị cáo là tiền của bị cáo lao động mà có cần trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Đối với thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn M là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với 04 vé xổ số lô tô thu của Trần Nam T do không trúng thưởng nên T không xin lại; đã được đánh bút lục lưu trong hồ sơ vụ án do vậy Hội đồng xét xử không xử lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Tình tiết khác: Quá trình điều tra xác định Trần Nam T, Lại Đức Tr là các đối tượng nghiện ma túy và đã sử dụng hết số ma túy mua của M nên không xác định được khối lượng, loại ma túy. Bản thân T và Tr đều không có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", do đó Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và Tr là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T là người đến nhà Nguyễn Văn M để xem và mua cây cảnh, không biết M bán ma túy, không mua và không sử dụng Heroine nên không có căn cứ để xử lý.

Tài liệu điều tra xác định Nguyễn Văn M không biết việc Trần Nam T và Lại Đức Tr đã sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của M vì vậy không có căn cứ để xử lý M về tội "*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*".

Về nguồn gốc số ma túy: Ngoài lời khai của bị cáo M thì không còn tài liệu nào khác nên không xác định được nguồn gốc số ma túy và các đối tượng có liên quan để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **09** (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (04/01/2019).
3. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo Nguyễn Văn M 3.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Bị cáo M có trách nhiệm nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.
4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine, methamphetamine, 01 xilanh, 02 mảnh giấy bạc, 02 mảnh nilon còn lại sau giám định; tất cả được đựng trong 03 phong bì niêm phong số 08/PC09-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 bật lửa ga, 02 sim điện thoại di động. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng và 300.000 đồng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 450.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án

dân sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 thẻ Căn cước công dân. Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Ủy nhiệm chỉ số 03/MT ngày 18/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo M biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Trần Nam T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã An Lão, huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)